

NHÂM NGỌ RA ĐI QUÝ MÙI ĐẾN

Minh Đăng



Xuân lại về, Tết lại đến.
Người Việt hải ngoại nghĩ
đến quê hương xứ sở và
thấy lòng mình tràn ngập
nhớ thương:

*Xuân về thương nước, thương Hồng Lạc
Tết đến nhớ chùa, nhớ Tổ Tông.*

Từ quê hương thống khổ, chúng ta nhìn sang
cuộc diện thế giới trong năm qua, để ngậm
ngùi đau xót:

*Một năm trôi qua
Nhâm Ngọ đi
Quý Mùi đến
Ở quê hương ta
Dân thống khổ
Nước cơ hàn
Khắp cõi Ta bà
Mưa không thuận
Gió không hòa
Chiến tranh, khủng bố dài dài
Sinh môi ô nhiễm, muôn loài khổ đau.*

Với khối óc tuyệt vời, với bàn tay vô cùng
khéo léo, với đà tiến bộ vượt bậc của khoa
học và kỹ thuật, lẽ ra loài người đã từ lâu
biến cõi Ta bà này thành ra Tịnh độ. Nhưng
Ta bà vẫn là Ta bà, vì loài người vẫn là
loài người cho nên:

*Lửa sân hận sục sôi thiêu trần thế
Khói si tham ray rứt đốt chúng sanh.*

Vì tranh chấp những cái tầm thường, chạy
theo những cái nhỏ nhen, cho nên loài người
đã chết đi trong lãng quên, chết đi vì xa rời
và không còn biết đến:

*Không gian bát ngát bao la
Trời xanh mây trắng, Ta bà thênh thang
Núi xanh tắm ánh nắng vàng
Bướm bay, hoa nở, chim ngàn hát ca.*

o o o

Xuân về, Tết đến, chúng tôi thấy gần gũi
hơn với bạn đọc xa gần và muốn cùng các
bạn uống chén trà Xuân trong tình thương
muôn loại, để hàn huyên với nhau trong vài
câu chuyện vui sau đây:

- Mười hai con giáp Tàu,
mười hai con giáp ta.
- Lấy đàn bà thử đàn ông
- Đàn bà dê
- Từ Pierre Ronsard đến
Nguyễn Công Trứ
- Dê, Cừu, Sư tử

o o o

I- MƯỜI HAI CON GIÁP TÀU, MƯỜI HAI CON GIÁP TA.

Như chúng ta được biết: “Thập can và thập nhị chi” là sản phẩm lâu đời của người Trung quốc.

Thập can là : Giáp, Ất, Bính, Đinh....

Thập nhị chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão....

Trong cái sản phẩm tuyệt vời và độc đáo của người Trung quốc có bốn con giáp không giống với bốn con giáp theo kiểu Việt Nam, khiến cho người Việt đôi khi...mất nguồn thì hứng.

Thứ nhất: Khi nói đến Tý thì người Việt chúng ta, nhất là người Việt ở thôn quê, nghĩ ngay đến con chuột lắt nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, dễ thương, duyên dáng, nó sống trong nhà, nó kêu chít chít trong rương, nó ngủ trong xó bếp, nó trèo lên cây cau, nhưng người Tàu lại cho rằng Tý là con...chuột cống (The year of the Rat). Từ dưới cống bò lên, mình mẩy ướt chèm nhem, lông xù xì hôi hám, anh chuột khổng lồ này khiến cho bác mèo phải lên cơn sốt rét. Trẻ em khắp thế giới say mê con Micky Mouse của Walt Disney, không có em bé nào chịu rời rãm con Micky Rat cả. Ấy vậy mà Micky Rat lại được chú Ba Tàu mời tham gia 12 con giáp, làm cho mất đi cái thi vị của mùa xuân.

Thứ hai: Khi nói đến SỬU, thì người Việt chúng ta, nhất là người Việt ở thôn quê, nghĩ ngay đến con trâu hiền lành trong cánh đồng xanh, nhưng chú Ba Tàu lại tuyên bố đồng dạng Sửu là con bò (The year of the Ox)

Số là trong từ ngữ Trung quốc chữ “ngưu” dùng để chỉ cho trâu lẫn bò. Cho nên khi chú ba Tàu muốn ám chỉ con bò thì chú dùng từ “hoàng ngưu”, tức là con “ngưu” màu vàng, khi chú ấy muốn ám chỉ con trâu thì chú lại nói “thủy ngưu”, tức là con “ngưu” nước.

Chú ba Tàu ơi, tôi xin thưa thiệt với chú, người Giao chỉ chúng tôi không có lỗi thôi lộn xộn. Bò thì cũng có bò vàng, bò mốt (bò trắng), bò hóng (bò đen), bò vá, chớ đâu phải con “Ngưu” màu vàng. Người Giao chỉ chúng tôi cũng xác nhận rằng trâu là trâu, phần nhiều là trâu đen, ít khi có trâu trắng (trâu cò), nhưng dứt khoát trâu

không phải là bò và dứt khoát trâu không phải là trâu nước. Theo chúng tôi thì trâu nước là con vật to lớn lặn hụp ở sông hồ Phi châu mà người Pháp gọi là “hippopotame”, người Anh gọi là “hippopotamus”, con các chú thì gọi là “hà mã.”

Ông Trời ơi, ông Trời ơi

Con ông ăn nói lảm lời khó nghe.

Thưa các bạn, con ông Trời là Thiên tử, mà thiên tử thì không ai khác hơn là chú ba Tàu. **Thứ ba:** Khi nói đến Mão hoặc là Mẹo, thì người Việt chúng ta, từ ngàn xưa tới ngàn sau, từ thành thị đến thôn quê, dứt khoát rằng : đó là con mèo, trong lúc người Trung quốc đồng dạng tuyên bố : Mão là con thỏ. Nếu chuột lắt và chuột cống, cũng như trâu và bò có họ hàng với nhau thì mèo và thỏ không có ăn nhậu gì với nhau cả. Có lẽ vì từ ngàn xưa người Việt Nam gần gũi với con mèo nhiều hơn là con thỏ và “Mẹo” có cái âm điệu gần giống với “Mèo”, nên chúng ta nói Mẹo là Mèo.

Người Việt chúng ta có rất nhiều câu chuyện đời xưa về con mèo. Từ ngàn xưa chúng ta đã nuôi mèo để bắt chuột. Như vậy, mèo là hung thần của chuột, nhưng tại làm sao, từ lâu lắm rồi, ông bà chúng ta lại dùng từ “mèo chuột” để ám chỉ những cuộc tình thơ mộng, phần nhiều là lén lút ? Khi nói đến “mèo”, chúng ta thường nghĩ đến đàn bà, con gái hơn là đàn ông, con trai. Vậy chẳng lẽ “chuột” lại là nam nhi chi chí?

Chúng tôi xin tạm gác những câu chuyện mèo thời xưa thời xưa và xin cống hiến một câu chuyện mèo xảy ra cách đây khoảng bốn mươi năm.

Trong cuộc chiến tranh Mỹ-Việt, có một



chiến sĩ lão thành, nhân chuyến công tác về thủ đô Sài Gòn, tìm cách đi thăm vợ con. Theo sự chỉ dẫn của người thân tín, ông tìm được địa chỉ. Nhưng tội nghiệp làm sao, đau đớn làm sao cho con mãnh hổ về thành: bà vợ trăm nhớ ngàn thương đã dọn nhà đi đâu mất rồi. Thế là mãnh hổ nhập thành tan tành xí quách. Ông chiến sĩ lão thành tên là ông ba Kiệt, đi lang thang trong khắp nẻo Bàn Cờ, một khu phố ở Sài Gòn, rắc rối hơn bàn cờ quốc tế. Anh ba Kiệt gặp một em bé trai khoảng năm tuổi, ở trần trụi trụi. Anh nhìn bé trai rồi nhớ đến con cái của mình, lòng anh đau thắt. Bỗng nhiên, bé trai nhìn chăm chú ông chiến sĩ, rồi, không biết vô tình hay cố ý, cất tiếng hát ngây ngô, nghịch ngợm:

*“Anh ba ơi,
Em nghe chị ba có mèo
Bên cầu Bông
Bên cầu Quay
Bên cầu Muối...”*

Trời đất quỷ thần ơi, chị ba ơi, chị nữ lòng nào bỏ anh ba cầu bơ cầu bắc để có những ba “thằng mèo” ở ba nơi thơ mộng nhất của Sài thành hoa lệ : Cầu Bông, cầu Quay và cầu Muối.

Chị ba ơi, chị có biết chăng : con mãnh hổ vào sanh ra tử nhiều lần ở núi xanh rừng thẳm, con hổ gan lì chưa bao giờ nao núng, bây giờ lại cầu bắc cầu bơ trong những ngõ ngách Bàn cờ.

Các bạn ơi, con mãnh hổ nhập thành, đi lang thang, miệng thầm nhủ: “Trong cuộc chiến chống Pháp mình đã thắng, trong cuộc chiến chống Mỹ, “được thua chưa biết đó cùng đây”, trong cuộc chiến chống đàn bà, mình là kẻ chiến bại không còn manh giáp”.

Thứ tư: Khi nói đến “MÙI”, thì từ ngàn xưa đến ngàn sau, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, người Việt chúng ta dứt khoát : đó là con dê, nhưng người Trung quốc thì đồng dạng tuyên bố: đó là con cừu (The year of the Sheep). Đành rằng cừu là con vật hiền lành, dễ thương, nhưng thú thật nếu Mùi là cừu thì văn học bình dân Việt Nam mất đi nhiều chuyện lý thú.

Nói chung, thì người Việt Nam chúng ta

thích được sanh vào năm Thìn, năm Tý, năm Mùi. Phái nữ thường không thích sanh vào năm Dần, năm Ty, năm Ngọ, năm Thân:

“Người ta tuổi Tý tuổi Mùi

Em không may mắn, em thì tuổi Thân”

Thích tuổi Tý, có lẽ vì nghĩ rằng Tý đứng đầu 12 con giáp. Thật ra, thì không có con giáp nào đứng đầu hoặc đứng sau. Cứ mỗi chu kỳ 12 năm thì Tý cũng như tất cả các chi khác đều trở lại một lần trong cái luân hồi (vòng tròn quay trở lại).

Thích tuổi Mùi vì đó là cái tuổi được “muồi” trong ân ái. Không thích tuổi Thân vì không được “muồi” nên ray rứt “tủi thân” Nếu người Việt bình dân chơi chữ thật hay về “tuổi muối” và “tủi thân”, thì trong dân gian cũng có những nhận xét sai lầm: Dần dữ, Ty độc, Ngọ dâm, đã từ lâu làm cho phái nữ không vui khi được sanh vào những năm đó.

Chúng tôi xin nêu ra vài điểm độc đáo của con dê.

-Cái độc đáo thứ nhất là hàm râu le the, mà người Việt gọi là “râu dê”

Dê, tiếng Anh là “goat”. Chòm râu dê được gọi là “goatee” (goatee: small beard on chin, resembling goats beard)

Dê, tiếng Pháp là “bouc”. Từ “bouc” cũng được dùng để ám chỉ chòm râu dê (Bouc : barbe limitée au menton - porter le bouc)

-Cái độc đáo thứ hai là tiếng kêu “be he”. Cái tiếng kêu “be he” này không biết có làm đẹp lòng những nàng dê mơn mớn đào tơ hay không, nhưng có một điều chắc chắn là đã trở thành cái gì rẻ rúng :

*“Phải dựng lưôi gươm người Hứa Chử
Be he đâu dám dậm vườn ta”*



“Be he” như vậy là con người rất tầm thường chỉ có cái mã bề ngoài. “Be he” chỉ là con người “dương chất hổ bì” (mang cái da cạp mà cốt tủy là dê).

-Cái độc đáo thứ ba là : từ oai nghi, đẹp tuyệt vời ở núi cao rừng thẳm, dê trở thành lôi thôi, hôi hám, lòng thông. Thật vậy, nếu con trâu rừng hung hăng dữ tợn, sau khi được gia hóa trở thành hiền lành, âm thầm làm việc nặng nề: kéo cày khi bình minh chưa ló dạng, kéo xe trong nắng sớm mưa chiều, thì con dê rừng sau khi được gia hóa chỉ làm được nhiệm vụ duy nhất : thỏa mãn tình dục cho chính mình và cho cả một bầy vợ có già, có trẻ, có sồn sồn. Ôi, con dê rừng khôi ngô tuấn tú, chạy thật nhanh, nháy thật giỏi từ mỏm đá này sang mỏm đá khác, giữa trời xanh mây trắng, giờ đây lôi thôi, hôi hám, lòng thông, cất tiếng kêu be he be he giữa bầy dê cái.

-Cái độc đáo thứ tư được nhiều người ưa thích là tuy lôi thôi, lếch thếch, lòng thông nhưng có cả một bầy vợ già, vợ trẻ, vợ sồn sồn, nhờ cái tính DÊ.

-Cái độc đáo thứ năm là ngoài cái đặc tính dê, phải có cái khả năng sinh dục đồng mẫn để làm tình xả láng. Cái độc đáo này hình như cũng được nhiều người ưa thích cho nên cái lòng thông lếch thếch được phô trương nấu lẩu để lôi cuốn những bọm nhậu say sưa chè chén và được kín đáo hầm thuốc Bắc cho mấy cụ già...rỉ rả hồi dương.

Chúng tôi nghĩ rằng con dê có cái tạm gọi là sung sướng trong tình trường, nhưng con dê có cái vô cùng khổ đau và thật sự khổ đau, khổ đau ghê gớm.

Cách đây gần nửa thế kỷ (vào năm 1954) trong chuyến du ngoạn ở vùng núi Pyrénées bên Pháp, chúng tôi được chứng kiến một cảnh rừng rợn. Hai người Pháp cột con dê vào cây cọc rồi thay phiên nhau lấy roi quất túi bụi. Ban đầu con dê còn kêu la rên siết nhưng sau đó lặng thinh. Dưới làn roi ác liệt, trong ánh nắng gắt gao, mình mấy con dê đầm máu, mồ hôi đầm dề. Con dê chết đi trong thẳm lạng, oán hờn.

Con dê càng già thì thịt càng dai và càng



hôi. Người ta đã không ngại gây khổ đau, oán hờn, miễn là có được miếng thịt mềm và ngon.

Cái khổ đau và oan ức tột cùng của dê cũng do loài người gây nên khi, từ thuở xa xưa, dê bị người bắt nó làm “bouc émissaire”. “Bouc émissaire” được dịch là “dê tế thần”. Dịch như vậy chưa đúng lắm. Tế thần có nghĩa là đem cúng cho ông Thần để cầu xin được ban cho một đặc ân (thí dụ: giết heo gà tế Thần để cầu mưa).

Trong “bouc émissaire”, từ “émissaire” có nghĩa là kẻ được giao phó thi hành một sứ mạng, một sứ mạng bí mật (Emissaire: personne envoyée pour accomplir une mission, une mission secrète).

“Bouc émissaire” phải được hiểu qua diễn tiến của tội lỗi, khổ đau và oan ức sau đây:

1/ Sự kiện:

- Tội lỗi do người gây ra
- Người lại kết tội cho dê

2/ Sứ mạng giao phó:

- Dê được giết chết để tế thần
- Dê hết tội

3/ Kết quả :

-Dê được lột da, lóc thịt, chặt ra nhiều mảnh cho người say sưa chè chén.

Ôi, đau đớn làm sao, tội nghiệp làm sao cho ông Thần bất lực trước cảnh oan ức, tang thương, rừng rợn.

Các bạn ơi, ông Thần ngơ ngác, bó tay nhưng luật nhân quả thì không sai trái.

II- LẤY ĐÀN BÀ THỬ ĐÀN ÔNG.

Khi nói đến “dê” thì người ta thường nghĩ đến người đàn ông với tác phong, cử chỉ ít nhiều sỗ sàng, để quấy rối phái nữ, qua giọng nói, tiếng cười, qua cặp mắt, bàn tay... “Gái tham tài, trai tham sắc”. Vì tham sắc nên thích dê.

Có người, lại tỏ ra sành điệu hơn, đã nói:

“Lấy lửa thử vàng

Lấy vàng thử đàn bà

Lấy đàn bà thử đàn ông”

Các bạn ơi,

Lấy lửa thử vàng thì vàng y không hề nao núng

Lấy vàng thử đàn bà thì đàn bà điêu đứng ngẩn ngơ

Lấy đàn bà thử đàn ông, thì đàn ông tan tành xí quách

Tiên sinh Ôn Như Hầu đã nói theo sách Tàu từ thuở xa xưa:

“Cố âm dương có vợ chồng

Dấu từ thiên địa cũng vòng phu thê”

Tiên sinh Nguyễn Công Trứ thì nói dí dỏm hơn, không cần dựa vào sách vở chất chồng với cái thuyết âm dương rắc rối:

“Cái tình là cái chi chi

Dấu chi chi cũng chi chi với tình”

Vì “có âm dương có vợ chồng” vì “cái tình là cái chi chi”, cho nên thiết nghĩ :đàn ông dê, đàn bà cũng dê. Cách dê tuy có khác, hoặc sỗ sàng lăng lơ, hoặc nhẹ nhàng tế nhị. Vì đàn ông cũng dê, đàn bà cũng dê, nên, từ thuở xa xưa, ông bà mình khôn lắm, khi có lời nhắn nhủ thiết tha “*Đừng để lửa gần rơm*”

Các bạn ơi, đàn ông con trai là lửa là rơm, còn đàn bà con gái....là rơm là lửa.

III-ĐÀN BÀ DÊ.

Ông bà mình khôn lắm nên mới nói, mới dạy: “*Đừng để lửa gần rơm*”, vì ông bà mình biết rõ cái tính dê nó bình đẳng giữa trai và gái, dấu rằng về cách dê thì đôi khi con trai có vẻ quê cù lẩn hơn con gái.

1/-Cái dê của nàng Thị Mầu.

Đôi khi người con gái cũng dê bồng bột sỗ sàng như nàng Thị Mầu. Nàng vào chùa vắng vẻ, khi gặp “cái chú tiểu” Kính Tâm đẹp trai duyên dáng thì quên nghe chuông mõ, mà lăng lơ liếc mắt đưa tình, tìm đủ cách để chọc ghẹo “chú”, mê hoặc “chú”, nhưng “cái chú tiểu đẹp trai duyên dáng” sao mà thờ ơ như cục đá.

Thế là Thị Mầu, từ mê đến giận, từ giận đến trả thù. Kết quả: Nàng Kính Tâm – bậc chân tu bị ngộ nhận là chú tiểu – phải chịu

hình phạt vô cùng oan ức khổ đau.

2/ *Cái dê của cô gái Thủ Đà La.*

Như chúng ta được biết, Tôn giả A Nan Đà là một trong những đại đệ tử của đức Phật. Xuất gia lúc còn trẻ, sau đó làm Thị giả cho đức Phật suốt 27 năm liền. Ngài là bậc tu hành cao tột, có trí nhớ phi thường, được tôn kính như là bậc *đa văn đệ nhất*.

Vì lòng từ bi vô lượng, mặc dầu phải đương đầu với không biết bao nhiêu khó khăn trở ngại, đức Phật đã nghe lời nài nỉ của đệ tử A Nan mà hứa khả cho nữ giới xuất gia, tu trong một Tăng đoàn cùng nam giới.

Cái đặc điểm khác nữa của Ngài A Nan là Ngài nho nhã phong lưu, nói năng ôn hòa và rất đẹp trai, do đó chẳng những Ngài được cảm tình nồng hậu của nữ giới mà Ngài còn bị nữ giới đắm đuối say mê, khiến cho bậc tu hành cao tột không tránh khỏi được sự dèm pha, xuyên tạc.

Một ngày kia, trong lúc đi khát thực Thầy A Nan khát nước quá, nên khi đi ngang qua một giếng nước có cô thiếu nữ đang xách nước, Thầy mới đến và nói: “Thưa cô, xin cô bố thí cho tôi một chút nước”.

Cô gái, thuộc dòng Thủ Đà La, ngẩng lên nhìn nhà sư rồi e thẹn đáp nhỏ: “Thưa Ngài, tôi không tiếc chi với Ngài, nhưng tôi thuộc dòng hạ tiện, làm sao dám cúng dường cho Ngài”

-Thưa cô, tôi là một Tỳ kheo, không có tâm phân biệt cao thấp sang hèn.

Cô gái ngẩng đầu lên nhìn rồi dâng nước cho nhà sư nhã nhặn, đẹp trai, đáng thương đáng kính.

Cô gái thuộc dòng Thủ Đà La, bị xã hội ruồng bỏ bất thành linh bị điên đảo trước tiếng sét ái tình. Cô bỏ ăn, mất ngủ, tìm mọi cách để quyến rũ, để mê hoặc nhà sư trẻ. Sau cùng, cô phải dùng đến cả bùa chú,



cô đeo sát Thầy A Nan, khiến cho Thầy phải thưa với đức Phật sự việc rắc rối và cầu xin đức Phật cứu giúp giải nguy.

Đức Phật cho cô gái Thủ Đà La xuất gia. Cô mừng quýnh, nghĩ rằng đây là cơ hội ngàn vàng để gần gũi và quyến rũ chàng trai trăm nhớ ngàn thương. Cô không ngờ khi sống trong Tăng đoàn thanh tịnh, tâm cô dần dần trở nên thanh tịnh. Cô lại thường được đức Phật giảng dạy về ngũ dục. Cô thấm nhuần giáo lý, thấy rõ cái trầm luân của ái dục và thoát khỏi biển ái nguồn si. Bây giờ, cô ý thức được lòng từ bi của đức Phật khi cho cô xuất gia để cô có duyên lành sống thanh tịnh trong Tăng đoàn và được nghe thật kỹ và hiểu thật rõ cái tai hại của ngũ dục.

Nếu nàng Thị Mầu vì ôm chặt mối tình si nên gây tội ác vô lương, thì cô gái Thủ Đà La nhờ tỉnh mộng trầm luân mà chứng được thánh quả (Cô được cải danh là Ma Đăng Già).

IV- TỪ PIERRE RONSARD ĐẾN NGUYỄN CÔNG TRỨ.

Bản tánh của loài người nói chung - không phân biệt nam nữ - đều thích dê. Cái dê có nhiều trình độ, từ cái dê thô kịch, sỗ sàng đến cái dê dịu dàng, thanh bai.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương tiên sinh có lần phải mắng nhiệt nặng lời cái bọn chơi chơi, dê không đúng cách :

*“Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ
Lại đây cho chị dạy làm thơ
Ong non ngựa nọc chàm hoa dĩa
Dê cõn buồn sừng húc dậu thưa”*

Nhà thơ Pierre Ronsard của Pháp (thế kỷ thứ 16) có cái nghệ thuật dê thanh bai mà thúc bách. Tặng cho người đẹp bài thơ tình, thi sĩ Ronsard thiết tha nhắc nhở: em ơi, em đẹp lắm, đẹp như đóa hồng tươi mát. Nhưng em ơi, giống như đóa hoa sớm nở tối tàn, xuân thì của em cũng qua nhanh lắm. Đừng để cho nó qua mất, rồi luyến tiếc. Uống lắm em ơi (Nội dung của bài “*Ode à Cassandre*”)

Trong bài thơ “*Quand vous serez bien vieille*” (Rồi đây, em thật sự già) Ronsard đánh đòn



tâm lý với những lời lẽ thiết tha bi đát. Nội dung như sau:

Em ơi, ngày kia em thật sự già. Ngồi bên ngọn nến, cạnh lò sưởi em cất giọng già ngâm nga thơ của anh và thốt lên rằng: “Ronsard đã thương tôi và ca ngợi tôi khi tôi còn trẻ”.

Nhưng em ơi, em già rồi, còn Ronsard thì, em ôi, là một bóng ma nằm yên dưới lòng đất...

Nguyên văn bốn câu chót của bài thơ như sau:

*“Vous serez au foyer une vieille accroupie,
Regrettant mon amour et votre fier dédain.
Vivez, si m'en croyez, n'attendez à demain:
Cueillez dès aujourd'hui les roses de la vie!”*

Xin tạm dịch:

*Em ngồi co rúm bên lò sưởi
Nhớ lại tình thương của Ronsard
Tiếc rẻ cái thời em ngạo nghễ
Hái ngay! em hỡi, tuổi hồng hoa.*

Tiên sinh Pierre Ronsard thật sự lãng mạn và si tình. Tiên sinh Nguyễn Công Trứ, tuy có cuộc đời sóng gió, hiên ngang, với “*nợ tang bỗng vay trả, trả vay*”, nhưng có lẽ cũng không kém phần lãng mạn. Tuy nhiên cái “*chi chi với tình*” của người ngang dọc trong vòng trời đất nhứt định khác hơn cái si tình của một thi sĩ ngồi xa-lông viết thơ tình rĩ rả.

Có một lần, nhà thơ sành điệu Nguyễn Công Trứ, nhà thơ đã ném đủ mùi vị của thăng trầm thế cuộc, gặp lại người tình cũ năm xưa, Người tình có hỏi: “*Chẳng hay bây giờ mình thọ được bao nhiêu?*”

Nhà thơ hùng tráng và quắc thước an nhiên trả lời: “*Ngũ thập niên tiền, nhị thập tam*”. (Năm mươi năm trước, hăm ba tuổi)

Nhà thơ hiện ngang Nguyễn Công Trứ khác hẳn nhà thơ ẻo lả Pierre Ronsard. Ông cụ già, từng trải nhiều sóng gió với ý chí xé núi lấp sông, giờ đây “*nợ tang bông trang trắng võ tay reo*”.

V- DÊ, CỪ, SƯ TỬ.

Theo sinh vật học thì con cừu có họ hàng thân thích với con dê. Có lẽ điểm khác biệt căn bản giữa cừu và dê là: Cừu hiền lành nhưng không có giòi về nghề ...dê.

Quyển tự điển Anh ngữ Oxford có định nghĩa cừu và dê như sau:

Sheep: grass-eating animal kept for its flesh as food and its wool

Cừu: giống vật ăn cỏ được nuôi để lấy thịt làm thực phẩm, lấy lông làm len

Goat:

- she-goat: kept for its milk (dê cái nuôi để lấy sữa)

-he-goat (dê đực), thì không nói nuôi để làm gì, nhưng lại đưa ra thành ngữ: “Play/act the giddy goat”: có nghĩa là sống lảng lờ chạy theo dục lạc như con dê đực
Từ điển có nêu ra thêm một thành ngữ: “*separate the sheep from the goats*”: tách rời con cừu ra khỏi bầy dê (có nghĩa là tách rời kẻ tốt ra khỏi kẻ xấu)

Như vậy, dê đực thường được coi như không có tư cách đáng khen và chỉ chạy theo dục lạc, cất tiếng “be he be he” giữa đàn dê cái. Chúng tôi nhớ đến câu chuyện “Con dê cái của ông Seguin” (La chèvre de monsieur Séguin) trong quyển truyện ngắn “Lettres de mon moulin” của văn hào Pháp, Alfonse Daudet (thế kỷ thứ 19).

Chuyện kể rằng: Ông Seguin có nuôi một con dê cái. Ông rất chu đáo. Mỗi chiều ông đều cho dê vào chuồng, đóng cửa chuồng, cài then thật kỹ vì ông biết rằng nếu dê ra khỏi chuồng thì sẽ bị chó sói ăn thịt. Nhưng một buổi chiều kia, Ông lơ đãng quên đóng cửa chuồng. Dê cái, từ lâu khao khát tự do, nên đêm đó ra khỏi chuồng và ngao du trong

tiếng gió rì rào của đêm thanh rừng vắng. Chó sói xuất hiện. Dê cái sợ quá, nhưng sau đó giữ được bình tĩnh. Cuộc chiến ác liệt xảy ra và dĩ nhiên dê cái là kẻ chiến bại. Đến lúc đêm tàn cô nàng kiệt sức. Cô ta cố hết sức bình sinh ngậm được vài cọng cỏ thơm ngon của đất trời tuyệt mỹ. Trước khi nhắm mắt lìa đời, cô lại ngẩng đầu lên nhìn bầu trời bao la với những vì sao lấp lánh. Con dê cái khao khát tự do đã chết đi sau một đêm chiến đấu kiên cường.

Từ con dê đực be he, chúng ta đã đi đến con dê cái hào hùng. Bây giờ, chúng ta hãy nhìn sang con cừu hiền lành, ngoan ngoãn, khù khờ.

Người ta thường nói vì quá hiền lành, ngoan ngoãn nên khù khờ. Nhưng khù khờ không phải chỉ là kết quả của hiền lành, ngoan ngoãn, mà khù khờ cũng là nguyên nhân. Khi nói “c’est un mouton” (đó là con cừu) người Pháp ám chỉ kẻ khù khờ, yếu đuối chỉ biết buông xuôi, tuân lệnh. Thành ngữ “les moutons de Panurge” (những con cừu của ông Panurge) dùng để chỉ những kẻ khù khờ, yếu đuối, chỉ biết bắt chước mà thôi.

Từ con cừu yếu đuối, khù khờ, chỉ biết tuân hành, chúng ta nghĩ đến con sư tử hiền ngang, dũng mãnh luôn luôn muốn ngự trị muôn loài.

Trong nhà Phật có câu chuyện con sư tử trong bầy cừu, nội dung như sau:

Ngày xưa, có một con sư tử mồ côi mẹ khi mới chào đời. Con sư tử này được cừu nuôi dưỡng, sống trong bầy cừu và lớn lên trong bầy cừu. Nó không hề biết nó là sư tử. Nó yếu đuối khù khờ như bao nhiêu con cừu khác. Nó run sợ khi nghe sư tử rống, nó chạy tháo chết khi sư tử rượt bầy cừu.

Một ngày kia, nó bị con sư tử rượt theo và bắt kịp. Nó sợ lắm, run cầm cập, nghĩ rằng mình sắp bị ăn thịt. Nhưng lạ thay con sư tử chỉ đồng dục nói: “Đứng lại, đừng có sợ nữa. Đây là sư tử chớ mày không phải con cừu”. Nó ngơ ngác nhìn con sư tử. Nó vẫn còn run sợ.

-“Mày không tin tao à? Đi theo tao, đến bờ

hồ trên núi cao, nhìn xuống để thấy rõ mặt mũi của mây”.

Nó tuân lệnh đi theo—như con cừu suốt đời tuân lệnh - nhưng khi nhìn thấy bóng hình của mình trong nước hồ, nó gầm lên một tiếng, làm rung chuyển đất trời.

Nó biết mình là sư tử. Nó không sống trong bầy cừu nữa. Nó sống cuộc đời dũng mãnh, hiên ngang, thênh thang với đất trời.

Cái dũng mãnh, hiên ngang, thênh thang với đất trời đó là Phật tánh, là cái tánh sẵn có trong mỗi chúng sanh. Cái tánh sẵn có này bao gồm cả từ bi, trí tuệ, hỉ xả, nhẫn nhục. Vì nó sẵn có như vậy, nên Phật dạy: “*Chúng sanh đều là Phật sẽ thành*”

Các bạn ơi, nếu con cừu suốt đời sống khù khờ, yếu đuối thì chúng ta thấy thương xót cho con cừu. Nhưng, các bạn ơi, nếu con sư tử, không biết mình là sư tử mà sống trọn kiếp của con cừu thì chúng ta nghĩ thế nào?

Các bạn ơi, nằng ăm tình thương đã trở về, lời của đức Phật êm ái làm sao: “*Chúng sanh đều có Phật tánh, chúng sanh là Phật sẽ thành*”

Chúng ta là con sư tử có tiếng rống làm rung chuyển đất trời và đánh thức muôn loài ra khỏi giấc ngủ si mê.

Chúng ta không phải là người cùng tử suốt đời ăn xin trong ngõ hẻm âm u. Chúng ta có viên bảo châu trong ché áo cơ hàn. Chúng ta là người giàu sang bực nhứt vì viên bảo châu đó là tiếng rống của con sư tử, là Phật tánh sẵn có của muôn loài.

Các bạn ơi, Xuân về, Tết đến, trong nằng ăm tình thương, một lần nữa “bần đạo” thấy cao hứng và cất tiếng hát nghêu ngao:

*Hạt giống bồ đề ở tại tâm
Siêng năng tưới tắm hạt lên mầm
Vườn hoa tuệ giác trăm hoa nở
Thanh thản cười vui: Phật tức Tâm.*

MINH ĐĂNG
Cuối năm 2002

Em Vẫn Biết

*Em vẫn biết yêu anh là kẻ dại,
Là đôi lứa, là chót lưỡi đầu môi.
Không tình yêu, thế giới quá đơn côi.
Em kẻ dại yêu anh, đâu vẫn biết.*

*Em vẫn biết yêu anh là đau khổ,
Đau trong tim và khổ cả cuộc đời.
Chứa đau khổ đóng đinh vì nhân loại.
Em khổ đau vì yêu cũng thế thôi.*

Kim Châu

Bài Thơ Cuối Mùa

Tặng Huy Trâm

*Không vui từ dạo mới quen nhau,
Bờ cách xa bờ, ai biết đâu
Em vẫn bình minh đôi mắt ngọc,
Còn ta đêm tối phủ từ lâu!*

*Những buổi xa vời ta đợi thu,
Nửa khuya sực tỉnh, khóc bao giờ?
Có chăng em nhĩ hay là mộng?
Xin được cười yêu trong giấc mơ.*

*Em đắp thành cao ngăn cách ta,
Ta ngồi trông mãi giọt mưa sa.
Không em, mai một còn chi nữa?
Ngày tháng buồn tênh vẫn lướt qua.*

*Mùa cuối, năm tàn, yêu nữa thôi?
Kìa em, vừa thoáng ánh sao rơi,
Đợi khi lòng đất đưa tay đón,
Ta sẽ dần quên chuyện đổi đời.*

Thơ Tạ Ký